

Bản án số: 48/2017/HSST
Ngày 26/6/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Huỳnh Tiến

- Ông Nguyễn Xuân Tùng

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lại Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quốc, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 26 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu - số 24 đường Hoàng Văn Thụ, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2017/HSST ngày 12 tháng 5 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2017/HSST-QĐ ngày 31 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

VÕ ĐÌNH P (Tên gọi khác: T) - Sinh năm 1971; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Tổ M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông Võ Đình C (chết) và bà Công Huyền Tôn Nữ Bích T (chết); Gia đình có năm anh em, bị cáo là con thứ tư, chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: Chưa.

- Nhân thân: Ngày 01.10.1989 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng (Cũ) xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân theo khoản 1 Điều 155 BLHS năm 1985. (Chấp hành xong hình phạt tù đến nay đã được xóa án).

- Các năm 1997, 2007, 2013 bị đưa vào cơ sở giáo dục.

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác, cả mặt tài phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Lã Văn Đ, sinh năm: 1995. HKTT: Thôn C, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai. Chỗ ở hiện nay: Số nhà A đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 23/10/2016, Võ Đình P đi bộ đến dãy nhà trọ số đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng thì thấy trong phòng trọ của anh Lã Văn Đ không khóa cửa, P vào bên trong trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh đen của anh Đ. Sau khi chiếm đoạt được tài sản P đi ra ngoài được 10m thì bị anh Đ phát hiện tri hô quần chúng nhân dân bắt giữ P cùng tang vật giao cho Công an phường N. Tại cơ quan Công an Võ Đình P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 129/KL-HĐĐG ngày 26/10/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hải Châu thì 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh đen có giá trị là 2.830.000đ (*Hai triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng*).

Anh Lã Văn Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

*** Vật chứng vụ án:**

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Lã Văn Đ.

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 11.5.2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu truy tố bị cáo Võ Đình P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trên cơ sở việc hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng công khai, dân chủ và không bị hạn chế,

- Bị cáo Võ Đình P thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, không oan và tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Võ Đình P từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm nên không xem xét, án phí hình sự sơ thẩm đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy được lỗi làm của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo Võ Đình P đã thừa nhận Khoảng 04 giờ ngày 23/10/2016, tại nhà trọ đường M, phường N, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Võ Đình P đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen của anh Lã Văn Đ. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 2.830.000đ (*Hai triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng*). Như vậy, hành vi trên của bị cáo đó đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự như cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 11.5.2017 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với thủ đoạn lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu, bị cáo đã thực hiện việc trộm cắp tài sản, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội nên việc đưa bị cáo ra xét xử và tuyên một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo là cần thiết, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục và răn đe làm gương cho người khác.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy: Bị cáo đã lớn tuổi nhưng không chịu khó rèn luyện bản thân, bị cáo đã từng bị kết án về tội trộm cắp mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi lại ngay, trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 2.830.000 đồng thuộc tình tiết phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét khi lượng hình.

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”, do đó, bị cáo có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét thấy lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu về tội danh và áp dụng các điều luật cũng như đề nghị mức hình phạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho người bị hại nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố:* Bị cáo **Võ Đình P** phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. *Xử phạt:* Bị cáo Võ Đình P 06 (sáu) tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. *Về án phí:* Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Đình P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người tham gia tố tụng có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Thùy

